TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 147/2024/DS-ST Ngày: 18 - 7 - 2024 V/v: Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sơn Ngọc Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Minh Hoàng.

Bà Đoàn Thị Sim.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quang Nhật là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 18 tháng 7 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 218/2024/TLST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2024 về việc *“Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 229/2024/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Cẩm T, sinh năm 1988 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm A, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Ông Võ Văn M, sinh năm 1972 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã N, huyện P, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 5 năm 2024 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Cẩm T trình bày: Từ năm 2014 bà Nguyễn Cẩm T có hợp đồng mua bán thức ăn, thuốc thủy sản tôm công nghiệp với ông Võ Văn M. Đến đầu tháng 01/2015 đã đối chiếu số tiền ông Võ Văn M còn nợ lại bà là 31.674.000 đồng. Từ khi chốt nợ đến nay ông M chưa trả tiền bà T. Bà T nhiều lần yêu cầu ông M trả số tiền trên nhưng ông M hứa hẹn nhiều lần không chịu thanh toán và cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ.

Nay bà T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Võ Văn M trả cho bà T số tiền nợ

là 31.674.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất 10%/năm tính từ ngày 23/01/2015 đến ngày 09/6/2024 là 30.091.000 đồng và yêu cầu tính đến ngày xét xử xong vụ án.

** Tại Biên bản hòa giải ngày 17/6/2024 bị đơn là ông Võ Văn M trình bày:*

Ông Võ Văn M thừa nhận và thống nhất phần trình bày của bà T là ông có hợp đồng mua bán thức ăn thủy sản và còn nợ lại đại lý đúng như bà T trình bày. Do điều kiện làm ăn thua lỗ nên ông Võ Văn M chưa có khả năng trả tiền cho bà T.

Nay ông Võ Văn M đồng ý trả số tiền vốn là 31.674.000 đồng như yêu cầu phía nguyên đơn, còn phần lãi ông không có khả năng trả cho bà T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Cẩm T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Võ Văn M trả tiền mua bán thuốc và thức ăn thủy sản. Do đó, đây là tranh chấp dân sự về việc "*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"* theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Võ Văn M là bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Võ Văn M.

[3] Về nội dung tranh chấp: Bà Nguyễn Cẩm T xác định giữa bà T và ông Võ Văn M có thỏa thuận hợp đồng mua bán thức ăn và thuốc thủy sản. Trong thời gian hợp đồng bà đã cung cấp thức ăn, thuốc thủy sản cho ông M, đến ngày 23/01/2015 đối chiếu số nợ là 31.674.000 đồng. Ông Võ Văn M có thỏa thuận hợp đồng mua bán thức ăn và thuốc thủy sản của bà Nguyễn Cẩm T và còn nợ lại bà T số tiền 31.674.000 đồng là thực tế xảy ra, tại Biên bản hòa giải lập ngày 17/6/2024 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân ông M thừa nhận có hợp đồng mua bán thức ăn và thuốc thủy sản của bà T và còn nợ đúng số tiền mà bà T yêu cầu, tuy nhiên ông chua có điều kiện trả cho bà T số tiền trên.

Bà T đã nhiều lần yêu cầu ông M thực hiện nhưng ông M không thanh toán cho bà T. "Giấy theo dõi đề là Chú Mới T1 – Thức Ăn 2014" có nội dung là ông M mua các mặt hàng thuốc, thức ăn nuôi tôm và còn nợ lại bà T 31.674.000 đồng. Ông M đã thừa nhận và thống nhất còn nợ lại bà T số tiền nêu trên. Do đó buộc ông Võ Văn M phải có nghĩa vụ trả nợ cho bà Nguyễn Cẩm T tổng số tiền còn nợ 31.674.000 đồng là có cơ sở. Phần lãi suất tính từ ngày 23/01/2015 đến ngày 09/6/2024 là 29.695.000 đồng.

[4] Do yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Cẩm T được chấp nhận toàn bộ, nay buộc ông Võ Văn M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; nguyên đơn được hoàn lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 430, Điều 440 của Bộ luật dân sự và áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Cẩm T. Buộc ông Võ Văn M trả cho ông bà Nguyễn Cẩm T số tiền còn nợ là 61.369.000 đồng (sáu mươi mốt triệu ba trăm sáu mươi chín nghìn đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Buộc ông Võ Văn M phải chịu 3.068.000 đồng.

Bà Nguyễn Cẩm T đã nộp tạm ứng số tiền 1.544.000 đồng (một triệu năm trăm bốn mươi bốn nghìn đồng), tại biên lai thu tiền số 0003520 ngày 22/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, nay hoàn lại toàn bộ cho bà Nguyễn Cẩm T.

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*".

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS (khi có hiệu lực);
- Phòng KTNV&THA (TAND tỉnh Cà Mau);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Sơn Ngọc Trọng